

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

ĐẶNG Đình Cung
Kỹ sư tư vấn

**ĐÂY LÀ BẢN THẢO CHỈ ĐƯỢC DÙNG ĐỂ THẢO LUẬN
TẠI HỘI THẢO HÈ 2014 Ở TOULOUSE
TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC TRÍCH DẪN
HOẶC ĐĂNG LẠI BẤT CỨ Ở ĐÂU**

Đồng bào ta lo lắng trước tình hình Trung Quốc phô trương gân bắp là một chuyện dễ hiểu. Từ nghìn năm nay, và lần cuối cùng là những năm 1979–1989, láng giềng phương Bắc đã tìm cách thôn tính nước ta mấy lần rồi nhưng đều thất bại. Mọi người có thể nghĩ rằng những bài học của lịch sử đã giúp nhà chức trách Trung Quốc bỏ luôn ý định xâm lăng này. Nhưng không ai có thể biết những kẻ hiếu chiến sẽ làm gì. Vì thế mà cha ông chúng ta luôn luôn cảnh giác bảo vệ giang sơn và chúng ta cũng vẫn phải "*dĩ bất biến, ứng vạn biến*" như Cụ Hồ Chí Minh đã dạy.

Liệu Trung Quốc sẽ lại tấn công nước ta không ? Lực lượng của Trung Quốc là như thế nào ? Nếu ta bị tấn công thì chiến tranh sẽ diễn biến ra sao ? Khó mà có thể trả lời được vì mọi chuyện tùy ở nhà cầm quyền Bắc Kinh. Trong bài này, chúng tôi xin gởi vài thông tin kỹ thuật và tình huống để đồng bào ta có thể đánh giá nguy cơ. Chúng tôi sẽ lấy giả thuyết Việt Nam là một nước ven Biển Đông Nam Á¹ chỉ muốn bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế (Exclusive Economic Zone, EEZ) của mình theo luật lệ quốc tế, đặc biệt theo Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (United Nations Convention on the Law of the Sea, UNCLOS).

Phần I – Con ếch muốn to bằng con bò

Khác biệt giữa ta và Trung Quốc là như sau. Chúng ta đã giải phóng và thống nhất quốc gia sau ba chục năm chiến tranh khốc liệt. Nhục mất nước chúng ta đã rửa sạch năm 1954 ở Geneva và năm 1973 ở Paris. Những trang sử vinh quang tương tự sử sách nước ta có cả pho nên chúng ta không có nhu cầu viết thêm nữa. Tình cảnh của Trung Quốc thì khác hẳn. Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX lãnh thổ quốc gia này bị các cường quốc Tây Âu và Nhật Bản mổ xẻ để chia nhau nhượng địa và vùng ảnh hưởng. Các nước khi xưa đã lợi dụng sự yếu kém của họ là Nga, Hoa kỳ, Pháp, Anh, Đức và Nhật Bản. Khi xảy ra Đệ nhị Thế chiến thì Nhật Bản đuổi những cường quốc Tây Âu ra khỏi những vùng các nước này chiếm đóng. Sau đó, Nhật Bản bị Hoa Kỳ và đồng minh đánh bại và bị bắt phải rút quân ra khỏi lãnh thổ Trung Quốc. Như vậy, ngoại quốc đã giải phóng và thống nhất Trung Quốc chứ không phải là quân và dân của họ. Vì đã không có dịp viết một trang sử vẻ vang như chúng ta, họ âm ức đòi rửa nỗi nhục đã phải ký những hiệp ước mà họ gọi là hiệp ước bất công. Hậu quả là các nước khác phải chịu đựng triệu chứng bệnh tâm thần này của họ. Thay vì trả thù bằng kinh tế, điều mà họ có thừa khả năng và mọi người có thể chấp nhận được, thì họ cũng muốn trả thù thêm bằng quân sự hay, ít ra, cho thế giới thấy rằng họ có khả năng làm mưa làm gió bất cứ đâu trên thế giới.

Trên bộ thì Trung Quốc chỉ có thể tấn công Nga. Nhưng có vẻ hơi khó. Những cuộc tấn công bằng đường bộ thường hụt hơi sau vài trăm cây số. Năm 2003, quân đội Mỹ đã tiến một cách vũ bão ở Irak, nhưng phải dừng lại sau 500 km chờ hậu cần đi theo. Năm 1812 Napoleon và năm 1942 Hitler xâm lăng nước Nga từ phía Tây đã bị đánh bại sau khi tiến vào lãnh thổ địch được vài trăm cây số. Nếu Trung Quốc muốn tấn công Nga bằng đường bộ từ phương Đông thì cũng sẽ thảm bại như Napoleon và Hitler. Tấn công trả thù các nước thực dân khác, Pháp, Anh, Đức và, đặc biệt, Hoa kỳ bằng đường biển có vẻ khả thi hơn. Năm 1942, Hoa Kỳ đã có thể chở binh lính đổ bộ lên Bắc Phi từ các điểm xuất phát ở Bắc Mỹ cách đó 5.000 km. Năm 1982, một đoàn quân viễn chinh Anh đã có thể vượt 13.000 km trên Đại Tây Dương để chiếm lại quần đảo Falkland. Dựa trên những nhận xét đó, Trung Quốc tránh không kiếm chuyện với Nga² và khẩn trương xây dựng một hải quân có khả năng can thiệp xa theo học thuyết chiến lược của Alfred Thayer Mahan, một lý thuyết gia cuối thế kỷ XIX của Trường Cao đẳng Hải quân (Naval War College), Newport, Rhode Island, Hoa Kỳ.

Theo học thuyết Mahan thì một cường quốc phải có một lực lượng hải quân có thể can thiệp bảo vệ các tuyến hàng hải khắp nơi trên địa cầu, mau chóng tập

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

trung lực lượng ở bất cứ nơi nào cần đến bất cứ khi nào cần đến (anywhere and anywhen), đánh tan ngay toàn bộ lực lượng hải quân của địch trong một trận dứt khoát (decisive battle). Một lực lượng hải quân có những khả năng đó người Mỹ gọi là "blue water navy" (藍水海軍, lam thủy hải quân) mà chúng tôi xin gọi là thủy lực đại dương³. Lực lượng này cần có ít nhất một hạm đội gồm bởi một hàng không mẫu hạm lớn với một chục hộ tống hạm, pháo hạm và tàu địch vụ hậu cần đi theo. Hạm đội đó có hỏa lực và khả năng tác chiến của một căn cứ hải–không quân (aero navy base) di động. Nó phải có thể thả neo ở một số căn cứ hải–không quân cố định rải rác trên thế giới. Hiện nay chỉ có Hoa Kỳ là thực sự có một thủy lực đại dương với mười một hàng không mẫu hạm hạt nhân với các tàu hộ tống, các căn cứ Seattle, Norfolk, Pearl Harbor, Guam, Diego Garcia,... và một số ế dĩ bến cảng (naval facilities) đã được thỏa thuận với những quốc gia khác, kể cả ở Việt Nam⁴. Bốn nước khác, Anh, Pháp, Nhật và Nga cũng có thủy lực đại dương nhưng nhỏ hơn nhiều nên chỉ có thể hoạt động ở những đại dương kế cận lãnh thổ của họ : Pháp và Anh ở Đại Tây Dương, Nhật và Nga ở phía Tây Thái Bình Dương.

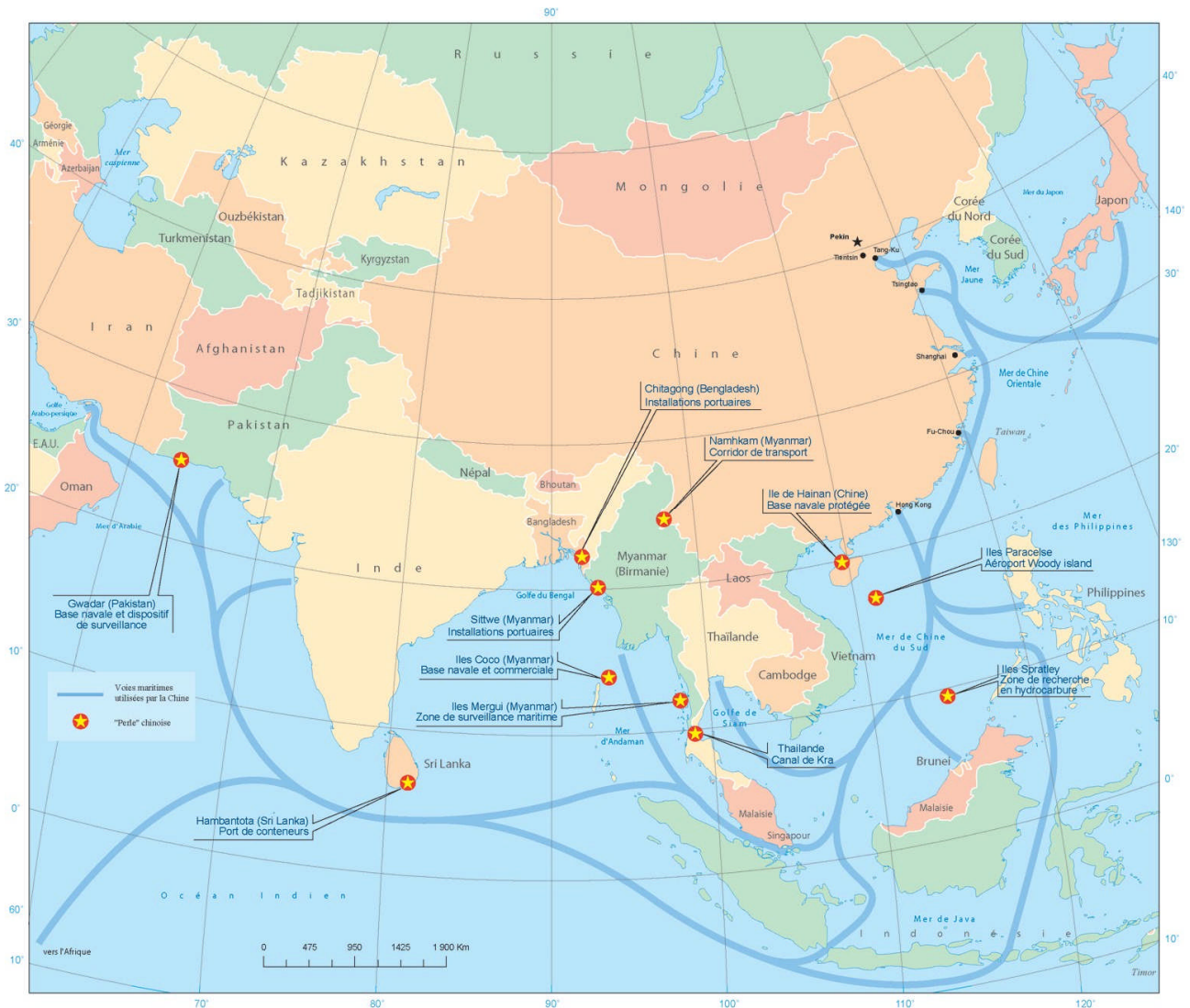
Để làm tiền đề cho chiến lược theo học thuyết Mahan, Trung Quốc đang tăng cường khả năng hải quân thành một thủy lực đại dương và nghiên cứu thiết kế hai tuyến phòng thủ quân sự trên biển (xem hình 1) cùng với một chuỗi căn cứ hải–không quân mà họ gọi là Chuỗi Ngọc Trai (String of Pearls). Để huấn luyện hải quân quen viển chinh họ tham gia lực lượng hải quân quốc tế chống hải tặc ở ngoài khơi Somalia. Để thành lập hai tuyến phòng thủ, họ đơn phương tuyên bố tất cả các đảo ở Biển Đông Nam Á, biển Hoa Đông và biển Philippines là sở hữu thiêng liêng không đổi của họ và đã bắt đầu chiếm đoạt những đảo đó bằng vũ lực. Mặt khác, họ thương lượng với Myanmar, Bengladesh, Sri Lanka và Pakistan những ế dĩ bến cảng ở Ấn Độ Dương và họ đã mua quyền quản lý cảng Piraeus, của Hy Lạp, ở Địa Trung Hải (xem hình 2). Theo nghiên cứu của đại tá Jérôme Lacroix Leclair, thì có 18 địa điểm từ đảo Hải Nam đến bờ Tây Phi Châu nằm trong tầm ngắm của Trung Quốc⁵.

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



Hình 1 – Chuỗi đảo phòng thủ dự tính của Trung Quốc (nguồn : IslandStudies⁶)

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



Hình 2 – Chuỗi Ngọc Trai Trung Quốc
(nguồn : Philippe Raggi⁷)

Kể từ cuối thế kỷ XV, nhiều nước Âu Châu đã thành công trong việc thám hiểm và xâm chiếm các nơi họ khám phá trên toàn cầu. Ban đầu là Tây Ba Nha và Bồ Đào Nha theo chân Christopher Colombus. Kể từ thế kỷ XVII, ba nước Hòa Lan, Anh và Pháp làm theo. Hòa Lan chiếm Indonesia (Nam Dương) và một vài đảo nhỏ ở ngoài khơi Trung Mỹ làm thuộc địa. Nước Anh đã có thể thành lập một đế quốc "không bao giờ có mặt trời lặn". Cho tới thế kỷ XVIII, Pháp là

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

cường quốc hải quân mạnh nhất và đã có thể giúp Hoa Kỳ dành được độc lập. Nhưng đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Pháp phải chịu thua và nhìn nhận Anh là cường quốc hải quân toàn cầu số một. Vào thời điểm đó, Đức muốn trở lên thành một cường quốc hải quân toàn cầu, nhưng không thành công mấy.

Mấy thế kỷ trước những diễn biến này, ít nhất từ thời nhà Tống, Trung Quốc đã sáng chế những công cụ dẫn đường hàng hải như la bàn, tấm lái,... và đã có thể đóng những tàu lớn và tối tân hơn so với các tàu của người Âu. Nhưng Trung Quốc chưa bao giờ thám hiểm và xâm chiếm những vùng rộng lớn như các nước Âu Châu. Nhiều học giả Trung Hoa suy ra văn hóa Trung quốc không có lối hành xử như vậy của các nước thực dân. Điều này không đúng.

Thời nhà Minh, lãnh thổ Trung Quốc chỉ rộng chưa tới một nửa bây giờ (xem hình 3). Đầu thế kỷ XV, nghĩa là trước những chuyến thám hiểm của các nước Âu Châu nửa thế kỷ, họ xâm chiếm Đại Việt và thiết lập chính sách Hán hóa tàn bạo trong hai chục năm (1407–1428). Xấp xỉ cùng thời điểm đó (1405–1433), thủy sư đô đốc Trịnh Hòa được gửi đi áp đặt, nếu cần bằng võ lực, các nước khác làm chư hầu dâng cống cho nhà Minh. Thế kỷ XVIII, trong khi các cường quốc Âu Châu đua nhau xâm chiếm thuộc địa thì nhà Thanh xâm chiếm Tây Tạng (1750) và Tân Cương (1755). Bây giờ các nước thực dân Âu Châu đã trao trả độc lập cho các thuộc địa của họ nhưng Trung Quốc vẫn giữ Tây Tạng, Tân Cương và các nơi khác họ đã xâm chiếm. Bất chấp phản đối của dân bản xứ, các chính quyền Trung Quốc liên tiếp tuyên bố đó là lãnh thổ bất khả kháng của họ, đưa người Hán ồ ạt đến định cư và đàn áp dã man mọi mưu toan nổi dậy chống chính sách Hán hóa.

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



Hình 3 – Cương thổ Trung Quốc thời nhà Minh và nhà Thanh
(Nguồn : Face-Music⁸)

Khác với những thủy thủ Âu Châu, Trịnh Hòa đã không vượt đại dương, tỳ dụ như đi về phía Tây sang Mỹ Châu, mà chỉ ven bờ Biển Đông Nam Á, eo Malacca và Ấn Độ Dương. Nơi xa nhất lục địa Trung Quốc là biên giới Keynia và Tanzania bây giờ (xem hình 4). Nhiều học giả cho rằng Trung Quốc không muốn hay không thể thám hiểm và chiếm cứ những lãnh thổ xa lục địa của họ vì bận phải đối phó nguy cơ ở biên giới trên bộ và phải dẹp những rối ren ở Tân

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

Cương, Tây Tạng và những nơi có người bản xứ khác chưa bị hoàn toàn Hán hóa, nên không rảnh tay hướng ra đại dương. Nhận xét này đúng, nhưng chưa đủ vì chưa tính đến tất cả các nhân tố địa chính trị.



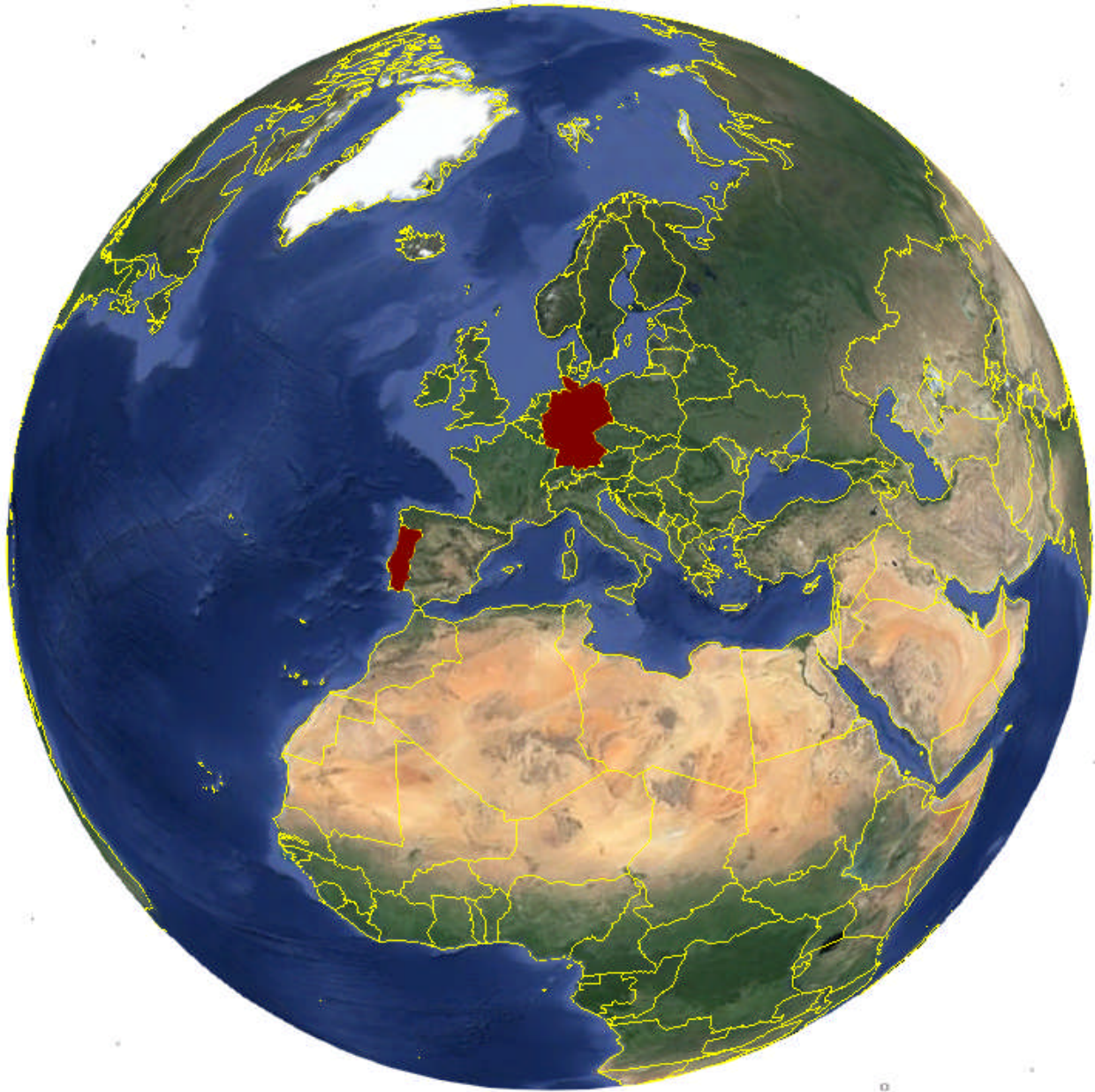
Hình 4 – Hải trình của thủy sư đô đốc Trịnh Hòa
(Nguồn : National Geographic)

Nếu nhìn vị trí các nước Âu Châu trên quả cầu thì sẽ hiểu ngay tại sao Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Anh và Pháp có thể xây dựng những đế quốc lớn ở hải ngoại và duy trì chúng trong nhiều thế kỷ trong khi Đức chỉ có một đế quốc hải ngoại nhỏ trong vài chục năm và tại sao Anh đã cướp được ngôi cường quốc hải quân số một của Pháp (xem hình 5). Trừ Đức, các nước kể trên đều có một mặt tiền hướng ra Đại Tây Dương. Do đó mà dân của họ quen mạo hiểm xa bờ mà không gặp trở ngại gì và họ có thể gửi dân của họ đi thám hiểm và chinh phục lãnh thổ khắp nơi. Nước Anh là một đảo hoàn toàn phải dùng tàu biển để giao thương. Các nước khác có một phần giáp giới với lục địa, có thể giao

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

thương một phần bằng đường bộ và phải dành một phần sinh lực để phòng vệ biên giới trên lục địa. Vì lẽ đó mà nước Pháp luôn luôn do dự là một nước hải dương hay lục địa để rút cục phải nhường ngôi cường quốc hải quân toàn cầu cho Anh. Cũng vì lẽ đó mà Đức không thể trở thành một cường quốc hải quân toàn cầu được và đế quốc Ottoman chỉ có thể làm bá chủ Địa Trung Hải thôi. Ngược lại, không cần kể đến Alaska và quần đảo Hawaii, Hoa Kỳ là quốc gia được tạo hóa đặc biệt ưu đãi để làm bá chủ thế giới nhờ hai mặt tiền rất rộng và thông thoáng mở ra Đại Tây Dương và Thái Bình Dương (xem hình 6).

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



*Hình 5 – Vị trí địa chính trị của Âu Châu trên quả cầu
(phông hình của GoogleEarth)*

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



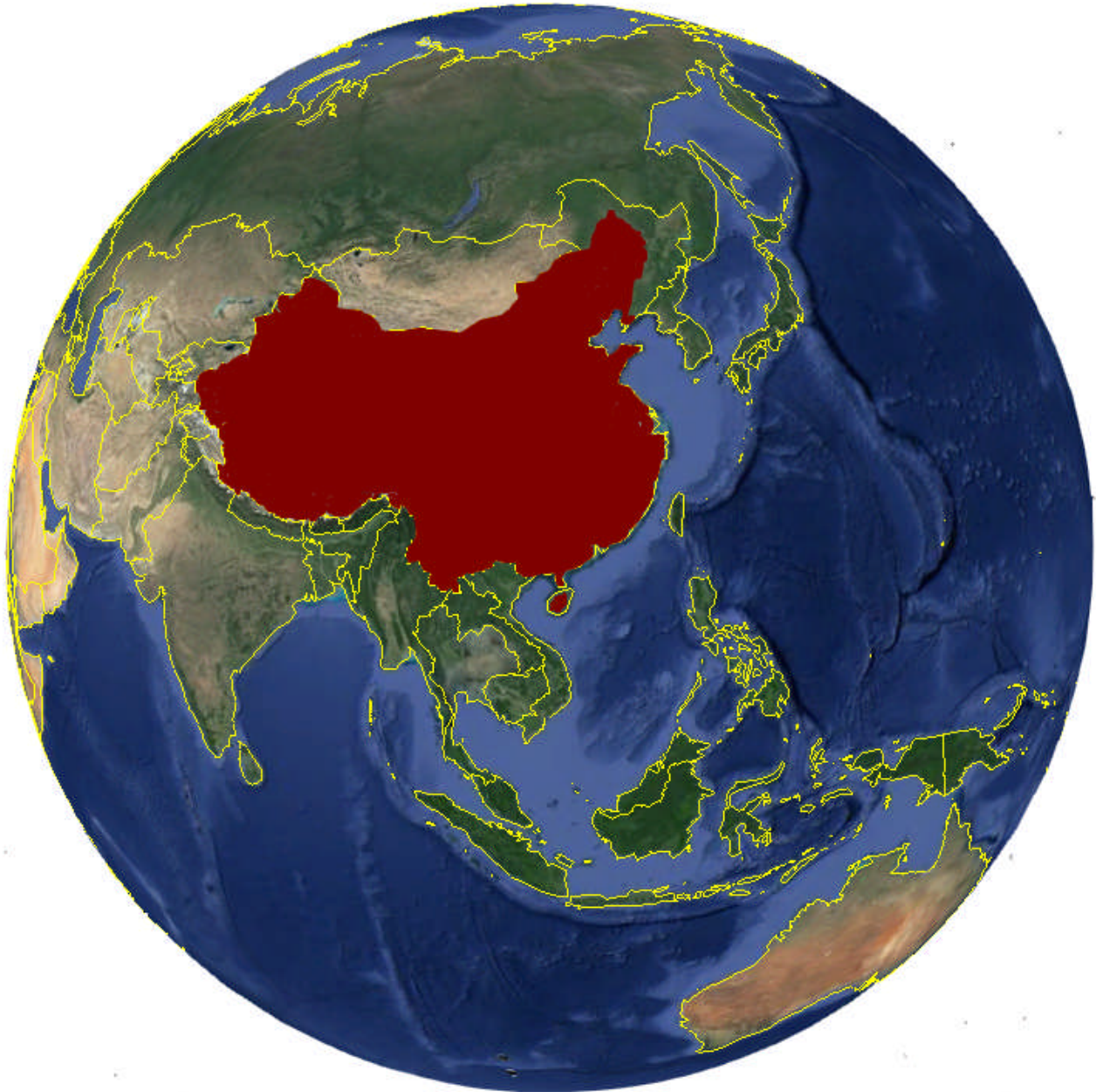
*Hình 6 – Vị trí địa chính trị của Hoa Kỳ trên quả cầu
(phông hình của GoogleEarth)*

Nếu nhìn vị trí Trung Quốc trên quả cầu thì sẽ thấy mặt tiền bờ biển của nước này bị các nước khác ngăn cản (xem hình 7) : Nhật, Đài Loan, Philippines, Indonesia, Singapore, Malaysia và Thái Lan (nhưng không có Việt Nam). Nhiều

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

học giả nói rằng mặt tiền bờ biển Trung Quốc không bị bao vây vì những chuỗi đảo ở phía Nam nước Nhật thừa thớt, đảo Đài Loan là một tỉnh của Trung Quốc, Singapore là một quốc gia của người Hoa và những người Hoa sống ở các nước Đông Nam Á sẽ hỗ trợ. Nhưng thực tế là, với những hỏa tiễn hiện đại, chuỗi đảo Nhật có thể trở thành một tường rào quân sự dày đặc, Đài Loan và Singapore là hai quốc gia độc lập sẵn sàng bảo vệ độc lập của họ, còn người Hoa sống ở hải ngoại thì họ đã hội nhập thành một sắc dân bản xứ và sẽ không phản bội quốc gia đã hào phóng tiếp đón tổ tiên họ⁹.

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



*Hình 7 – Vị trí địa chính trị của Trung Quốc
(phông hình của GoogleEarth)*

Với một vị trí địa chính trị không thuận lợi như vậy Trung Quốc không thể trở thành một cường quốc hải quân bá chủ thế giới như các nước Âu Châu khi xưa hay Hoa Kỳ bây giờ. Nếu họ làm được thì cũng chỉ giữ vai trò đó trong vài chục

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

năm, tối đa một thế kỷ thôi. Ngược lại dù Hoa Kỳ có muốn trở lại chủ nghĩa biệt lập hay không thì họ vẫn có thể là một cường quốc hải quân toàn cầu khi nào họ muốn.

Phần II – Bộ răng của con hổ giấy

Nhờ Dân quân Việt Nam chống trả năm 1979 mà chính quyền Trung Quốc đã nhận thấy rằng quân đội của họ lạc hậu không tương xứng với tầm vóc kinh tế nước họ. Bây giờ thì quân đội của họ có vẻ mạnh hơn ta rất nhiều. Điều đó có đáng lo ngại cho chúng ta không ?

Trung Quốc có thể tùy tiện tấn công ta bằng vũ khí hạt nhân. Nhưng việc đó không đơn giản như vậy vì vũ khí hạt nhân cả về chiến lược cũng như về chiến thuật đều vô dụng để tấn công nước ta.

(a) Là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, Trung Quốc đã cam kết sẽ không tấn công bằng vũ khí hạt nhân một nước không có vũ khí hạt nhân, sẽ không là nước đầu tiên dùng vũ khí hạt nhân mà chỉ dùng vũ khí này để trả đũa (second strike) và sẽ trừng phạt mọi nước dùng vũ khí hạt nhân để tấn công một nước không có vũ khí hạt nhân đã ký Hiệp ước Chống Tăng sinh Vũ khí Hạt Nhân (Treaty on the Non Proliferation of Nuclear Weapons, NPT). Việt Nam không có vũ khí hạt nhân và đã ký hiệp ước NPT. Vậy, trên nguyên tắc, sẽ không bị Trung Quốc tấn công bằng vũ khí hạt nhân.

(b) Dù có muốn bội ước chẳng nữa, Trung Quốc cũng không thể dùng vũ khí vì những loại vũ khí này xét ra là vô hiệu. Khi xưa, Hoa Kỳ đã hai lần nghiên cứu việc dùng bom nguyên tử ở ước ta. Lần thứ nhất để giải cứu quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ, nhưng sợ có thể ném bom nhằm vào cứ điểm Pháp thay vì ném trúng vào những ụ pháo của Việt Minh. Lần thứ hai một sĩ quan không quân cấp tướng muốn ném bom nguyên tử phá đường mòn Hồ Chí Minh, nhưng hiệu ứng quân sự không được ai chứng minh mà Hoa Kỳ lại có thể chịu tai họa về ngoại giao nên không ai coi đề nghị đó là nghiêm túc.

(c) Sau khi khai triển những viên đạn hạt nhân, gọi là hạt nhân chiến thuật, người ta nhận thấy rằng những loại đạn này quá phức tạp so với sức tàn phá của chúng nên không tiếp tục khai triển và tàng trữ chúng nữa. Bây giờ chỉ có những bom nguyên tử với sức tàn phá lớn trên 100 nghìn tấn tương đương TNT trở lên dùng để hủy diệt những tỉnh lớn trên một triệu dân. Việt Nam chỉ có ba tỉnh lớn trên một triệu dân. Với tối đa 400 quả bom nguyên tử, Trung Quốc sẽ dành chúng để khi cần thì trả đũa một địch thù hùng mạnh hơn chúng ta.

Trung Quốc có thể bắn những đạn dược hạt nhân từ đất liền tới một mục tiêu cách xa 3.000 đến 12.000 km bằng những hỏa tiễn đạn đạo liên lục địa (Inter Continental Ballistic Missile, ICBM). Theo các nhà quan sát Tây phương thì Trung Quốc cũng có ít nhất một tàu ngầm hạt nhân¹⁰, chở những hỏa tiễn này. Lẽ cố nhiên, những loại tàu ngầm này sẽ không dùng để chống ta bằng vũ khí

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

hạt nhân. Quá lắm là những hỏa tiễn liên lục địa sẽ bay qua bầu trời của ta để tấn công một nước khác. Những tàu ngầm đó neo ở căn cứ hải quân Tam Á ở cực Nam đảo Hải Nam chung với Nam Hải Hạm đội (南海舰队). Hạm đội này gồm bởi tàu ngầm hạt nhân chiến thuật, tàu ngầm diesel–điện, chiến hạm trên mặt biển đủ cỡ và một hàng không mẫu hạm mới đóng xong.

Tàu ngầm có thể chạy bằng động cơ diesel–điện hay bằng năng lượng hạt nhân. Bây giờ còn có những tàu ngầm chạy bằng điện do pin nhiên liệu (fuel cell) phát ra. Nhưng loại tàu ngầm đó hãy còn hiếm. Tàu ngầm hạt nhân gồm hai loại : tàu ngầm chiến lược mang vũ khí hạt nhân và tàu ngầm chiến thuật không mang vũ khí hạt nhân. Như viết ở trên, Trung Quốc sẽ không dùng tàu ngầm chiến lược để tấn công ta. So với tàu ngầm diesel–điện thì tàu ngầm chiến thuật hạt nhân lặn sâu tới 700 mét và trong một thời gian chỉ giới hạn bởi khả năng chịu đựng của thủy đoàn. Khả năng lặn sâu không phải là một điều cần thiết vì phần lớn vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam không sâu lắm. Lợi thế của một tàu ngầm là tính tàng hình của nó khi lặn dưới nước. Với công nghệ hiện nay thì chỉ có thể phát hiện một tàu ngầm đang lặn bằng từ trường và siêu âm chứ không thể phát hiện được bằng thị giác, tia la-de hay sóng ra-đa. Để trở thành tàng hình một tàu ngầm phải có ít bộ phận bằng kim loại, không ồn và vỏ ít phản chiếu siêu âm. Một tàu ngầm hạt nhân rất ồn vì phải thường xuyên cho chạy tua-bin và ổ phát điện để chạy máy bơm làm nguội lò phản ứng¹¹. Vì ồn nên khó có thể nghe thấy những chiến hạm khác mà lại dễ bị địch phát hiện bằng những phương tiện nghe dò thụ động và kín đáo. Một tàu ngầm diesel–điện chỉ có thể lặn sâu tới 300 mét thôi. Nhưng ở những nơi vùng biển cạn thì có thể nằm ở dưới đáy biển, tắt hết cả các động cơ và không phát một tiếng động nào cả. Trong trường hợp đó thì nó chỉ có thể bị phát hiện từ trên trời với bộ dò điện từ. Tìm cách phát hiện nó bằng siêu âm thì rất nguy hiểm : một chiến hạm phát siêu âm sẽ bị phát hiện nhờ những ống nghe thụ động của chiến hạm địch và sẽ bị tấn công mà không biết từ đâu.

Những chiến hạm được thiết kế để chiến đấu ở xa thì phải mang theo nhiều thực phẩm, nước uống, đạn dược và nhiên liệu và phải có những lớp giáp bảo vệ các kho chứa những thứ ấy. Khi xưa để thỏa mãn nhu cầu đó thì người ta phải đóng những siêu chiến hạm với súng đại bác khổng lồ. Bây giờ, những lò phản ứng hạt nhân cho phép giảm khối lượng kho nhiên liệu và đại bác bắn chính xác hơn cho phép giảm khối lượng kho đạn tàu phải mang theo. Nhưng một chiến hạm hiện đại của một cường quốc hải quân cũng phải có độ dẫn nước không dưới một/hai vạn tấn. Thực ra thì những chiến hạm đó chỉ dùng trong thời bình để các cường quốc đọ bấp với nhau và răn đe những nước nhược tiểu. Trong thời chiến, ít khi mà có những trận như Tsushima năm 1905 giữa những siêu chiến hạm Nhật và Nga. Thường thì các tàu loại đó chỉ ra

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

ngành chiến, bắn nhau vài phát súng rồi chạy về căn cứ vì các bộ tư lệnh hải quân sợ tiếc của nếu một chiếc tàu đắt tiền bị bắn chìm¹². Với công nghệ hiện đại, một chiến hạm nhỏ với một ống bắn hỏa tiễn chống hạm có thể đọ ngang với một chiến hạm lớn hơn nhiều lần¹³. Với khả năng David thắng Goliath đó và xu hướng chiến tranh ngoài khơi chủ yếu sẽ diễn ra dưới biển, các hải quân cận địa bây giờ đều được trang bị bởi những khu trục hạm chở một hay hai phi cơ trực thăng (xem hình 8). Những loại tàu này có thể coi là những chiến hạm đa năng rất hữu hiệu nếu phối hợp tốt với tàu ngầm và phi cơ thám thính để chế hải (sea control) vùng đặc quyền kinh tế và để phong tỏa (blockade) hải cảng địch.



Hình 8 – Một trực thăng đang hạ cánh xuống sàn đỗ của chiến hạm Đinh Tiên Hoàng (phông hình chiến hạm và hình trực thăng chúng tôi dùng để lắp ráp hình này do Hải quân Nhân dân đăng trên mạng Internet)

Dù hải quân, không quân hùng mạnh đến đâu chẳng nữa thì rút cục cũng phải mang bộ binh chiếm đất liền ở lục địa hay ở hải đảo.

Lực lượng hải quân lục chiến đổ bộ với đầy đủ vũ khí và quân xa từ những tàu đổ bộ (landing craft). Đó là những xà-lan đáy phẳng để có thể cập bãi (beaching). Để bảo vệ lực lượng đổ bộ này cũng như bảo vệ hạm đội thì phải có một phi đội che chở liên tục ngay từ khi rời căn cứ. Nếu lực lượng này phải đến từ xa thì có những mẫu hạm rất lớn chở xà lan và phi cơ tới gần nơi tác

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

chiến. Những mẫu hạm loại này tập trung cả một nhà máy, một nhà kho, một doanh trại, một bệnh viện và một trung tâm tham mưu và chỉ huy tác chiến¹⁴. Boong tàu dùng làm phi đạo hay sàn cất cánh cho phi cơ, dưới boong là khu sinh hoạt của thủy đoàn và binh lính quá giang, kho chứa xà lan, phi cơ, quân xa, vũ khí, đạn dược, nhiên liệu và nước uống và khu cơ xưởng bảo trì. Người ta phân biệt hai loại mẫu hạm : tàu sân bay chở và vận hành những phi cơ cánh cố định (fixed wings plane) và tàu hàng không mẫu hạm chở và vận hành những phi cơ trực thăng (Vertical Take Off and Landing, VTOL). Những phi cơ trực thăng dùng để trinh thám và chở binh lính và vũ khí chứ không thể đối đầu với phi cơ cánh cố định được. Ở đất liền, các phi cơ cánh cố định cần một phi đạo khoảng chừng 2.000 mét. Trên tàu sân bay, phi đạo chỉ dài 200 mét nên cần phải có một máy phóng (catapult) để phi cơ có đủ vận tốc mà cất cánh. Hiện nay chỉ có Hoa Kỳ và Pháp là có tàu sân bay có máy phóng. Những phi cơ trên các tàu loại này tương tự như những phi cơ khác có căn cứ trên đất liền với cùng khả năng chiến đấu. Những tàu sân bay các nước khác, trong đó có tàu Liêu Ninh của Trung Quốc, thì mũi tàu ở phía trước vênh lên để giúp phi cơ cất cánh. Nhưng, dù vậy, phi cơ cũng vẫn phải có tua-bin đẩy cỡ lớn, cánh rộng và mang theo ít nhiên liệu và đạn dược thì mới có thể cất cánh được. Lẽ cố nhiên, một phi cơ như vậy sẽ không có khả năng chiến đấu mạnh bằng một phi cơ cất cánh từ đất liền hay với sự trợ giúp của máy phóng. Hiện nay chỉ có phi cơ SU-33 của Nga là có thể cất cánh từ một tàu sân bay không có máy phóng. Trung Quốc có chép lại kiểu mẫu phi cơ này, nhưng vẫn chỉ có hai chiếc nguyên mẫu, mang ký hiệu J-15, đã được trình làng. Chưa ai biết đến bao giờ họ có thể trang bị đầy đủ tàu sân bay Liêu Ninh của họ.

Trên bộ, Trung Quốc cũng có xe tăng nặng (battle tank) mà chúng ta không có. Đây là một loại vũ khí trông rất đáng sợ khi diễu hành ở Thiên An Môn nhân một lễ kỷ niệm nào đó. Chúng rất thích hợp khi hai đoàn xe tăng giao tranh trên một diện tích mênh mông như ở Kursk năm 1943. Thực ra thì một xe tăng nặng có nhiều điểm yếu :

(a) Hòa lực của một xe tăng chỉ hữu hiệu khi có thể bắn xa, khi có phi cơ yểm trợ và khi chiến đấu phối hợp với bộ binh. Khi phải vượt một vùng bị gài mìn, khi bị phục kích, khi cận chiến ở thành thị hay ở nơi núi rừng hiểm trở thì không thể tận dụng được các vũ khí trên xe và vỏ giáp để bị mìn, lựu đạn và tên lửa cầm tay chọc thủng.

(b) Xe tăng nặng là một khí cụ nặng nề, di chuyển khó khăn phải được những phương tiện vận tải đủ loại chở đến giáp cận chiến trường. Cũng như những chiến hạm lớn, chúng cần có một hệ thống hậu cần đi theo để cung cấp đạn dược, nhiên liệu và linh kiện thay thế.

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

(c) Mặc dù có thể di chuyển ở những nơi ngập nghênh, nhưng một xe tăng vẫn không thể leo qua dãy núi hiểm trở bảo vệ biên giới Bắc nước ta từ Mường Tè đến Móng Cái. Quá lắm là những xe tăng nhẹ (light tank) và xe bọc thép có thể lách theo những thung lũng các sông cắt ngang dãy núi đó.

Nhiều học giả về chiến lược cho rằng phần lớn vũ khí của Trung Quốc lạc hậu và/hay không được bảo trì tốt¹⁵. Ngược lại, nhiều học giả khác coi sức mạnh của quân đội Trung Quốc đáng nể và giai tăng mỗi năm¹⁶. Những ý kiến đó chỉ liên quan đến vị thế chung của nước này đối với tất cả thế giới, đặc biệt đối với Hoa Kỳ. Đối với một nước nhỏ như Việt Nam thì kho vũ khí Trung Quốc thực sự đáng sợ. Ngoài những vũ khí không thích hợp với điều kiện tác chiến ở nước ta, họ có những vũ khí mà chúng ta cũng có. Chỉ khác là số lượng binh lính và vũ khí của họ hơn chúng ta rất nhiều. Nhưng họ không thể dùng được tất cả tiềm năng quân sự của họ để tấn công ta vì :

(a) họ phải dành một phần lớn lực lượng của họ để đối phó những kẻ thù mà họ tự tạo ra như Nhật và Đài Loan và để đàn áp các dân tộc thiểu số của họ,

(b) theo kinh nghiệm quân sự thì phe tấn công phải mạnh gấp đôi gấp ba lần phe phòng vệ thì mới có hy vọng thắng,

(c) lãnh thổ chúng ta hẹp, bộ chỉ huy Trung Quốc không thể xua quá nhiều quân để tránh tình trạng bắn nhầm lẫn nhau,

(d) vì là một lực lượng xâm lăng, phòng vệ của họ sẽ kém so với ta,

(e) gửi một trung đội hải quân lục chiến chiếm một bãi ngầm, khuân đất cát biển bãi ngầm đó thành một hải đảo là một chuyện, tấn công rồi chiếm đóng một nước 95 triệu dân là một chuyện khác.

(f) sức khỏe binh lính Trung Quốc sẽ không thích hợp với khí hậu Việt Nam để đồn trú lâu ngày ở nước ta¹⁷.

Do đó chưa chắc gì Trung Quốc sẽ thắng nếu, nói đại, chiến tranh Việt – Trung lại bùng nổ.

Phần III – Chặt cánh con điều hâu

Trị quốc mà nghĩ rằng chiến tranh sẽ không xảy ra là vô trách nhiệm. Vấn đề không phải là hiếu chiến hay hiếu hòa. Quan tâm của các binh sư là sẵn sàng chiến đấu chứ không phải là gây ra chiến tranh. Khi xưa, Tôn Tử đã đề xướng sách lược "*bất chiến nhi khuất nhân*" (不戰而屈人, không đánh nhưng khuất phục được người khác) : làm thế nào để không cần phải sử dụng vũ lực mà địch cũng vẫn không tấn công ta. Để người dân yên ổn làm ăn thì phải sẵn sàng khăng cự thành công khi ngày mai, giờ phút tới, bị địch tấn công. Người Tây Âu có châm ngôn "*si vis pacem, para bellum*" (muốn hòa bình thì phải sửa soạn chiến tranh). Điều này không mâu thuẫn với mọi cố gắng ngoại giao để tránh chiến tranh. Clausewitz, một binh sư nước Phổ, đầu thế kỷ XIX, cũng đã viết "*chiến tranh chẳng qua cũng chỉ là sự tiếp nối của chính sách ngoại giao bằng những phương tiện khác*" (the war is nothing else than the continuation of the policy by other means).

Để đạt mục đích đó thì có ba phương pháp : áp đảo (command), ngăn cản (denial) và răn đe (deterrence). Áp đảo là dùng vũ lực để được tự do muốn làm gì cũng được mà không bị địch chống lại. Ngăn cản là dùng vũ lực để cấm không cho địch cửa quây chống lại ta. Răn đe là cho địch hiểu rằng họ sẽ thua to hay thiệt hại nhiều hơn ta nếu tấn công ta. Vì cán cân lực lượng quân sự không thuận như thực tế cho thấy, chúng ta không thể có chiến lược áp đảo với Trung Quốc và khả năng ngăn cản của chúng ta chỉ có giới hạn. Còn lại chiến lược răn đe.

Có người sẽ nghĩ với một đối tác hiếu chiến có vũ khí hạt nhân như Trung Quốc thì họ răn đe mình chứ mình răn đe họ thế nào được. Như viết ở một phần trên, không ai dám và có thể dùng vũ khí hạt nhân để tấn công ta. Tất cả các chiến lược răn đe bằng vũ khí hạt nhân đều là các cường quốc hạt nhân răn đe lẫn nhau bằng loại vũ khí này. Những nước khác răn đe bằng vũ khí cổ điển và một nước nhỏ vẫn có thể răn đe thành công một nước lớn miễn là hai bên có đủ lý tính. Một chiến lược răn đe gồm ba điểm :

- (a) có tiềm năng quân sự tương xứng với mục đích,
- (b) có quyết tâm sử dụng tiềm năng đó khi cần đến,
- (c) thuyết phục địch rằng hai điểm trên là hiện thực mà họ phải coi trọng.

Ít ai chối cãi những điều như : cha ông chúng ta đã đánh đuổi quân xâm lăng, chúng ta đánh giặc giỏi, chúng ta có chính nghĩa về phía ta... Nhưng cha ông chúng ta xưa kia chiến thắng không có nghĩa là chúng ta sẽ thắng trong cuộc

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

chiến sắp tới. Tình thế địa chính trị, ngoại giao, công nghệ cũng như quân sự khác xưa rất nhiều. Còn về chính nghĩa thì nó không phải là một nhân tố phán quyết kết quả của một cuộc chiến. Chúng tôi xin cảnh báo hai điều :

(a) Trung Quốc đang khởi động một chiến tranh lạnh chống chúng ta để chúng ta tụt hậu như họ đã làm với Ấn Độ¹⁸. Nếu rơi vào bẫy này thì chúng ta sẽ bỏ quá nhiều nội lực để thi đua vũ khí với họ thay vì phát triển kinh tế nâng cao mức sống của người dân¹⁹.

(b) Giá trị của một đoàn quân tùy ở ý chí quyết chiến – quyết thắng của tất cả các cấp chỉ huy và thừa hành quân sự cũng như dân sự, ở vũ khí hiện đại, thích nghi với chiến trường tiềm tàng, ở vũ khí thường xuyên được bảo trì để sử dụng ngay khi cần đến, và ở quân nhân liên tục sẵn sàng chiến đấu trong thời hạn báo động ngắn nhất và liên tục có khả năng chiến đấu hữu hiệu nhất với vũ khí đã được trang bị.

Chúng ta có chính sách làm bạn với tất cả các nước, kể cả Trung Quốc, không gia nhập một liên minh quân sự nào để khỏi bị lôi cuốn vào một chiến tranh mà chúng ta không có lợi ích gì. Chính sách này đúng và phải được duy trì kể cả khi bị Trung Quốc tấn công. Hồi Đệ Nhị Thế chiến, Thụy Điển và Thụy Sĩ không liên minh quân sự với ai mà Hitler cũng vẫn không dám xâm chiếm. Trong quá khứ, chúng ta đã bỏ ra nhiều xương máu để làm "*tiền đồn chống cộng*" và "*thi hành nghĩa vụ quốc tế*", nhưng đã bị quá nhiều lần đồng minh bỏ rơi hay phản bội : năm 1954 Trung Quốc ép chúng ta chia cắt đất nước, năm 1972 Trung Quốc thông đồng với Hoa Kỳ phản bội VNDCCH, năm 1974 Hoa Kỳ bỏ rơi VNCH ở Hoàng Sa, năm 1975 Hoa Kỳ bỏ rơi VNCH ở Miền Nam, năm 1979 Liên Xô bỏ rơi chúng ta khi Trung Quốc tấn công,... Không ai thương ta bằng ta thương mình. Chúng ta phải chuẩn bị chống lại Trung Quốc đơn phương độc mã. Nếu một nước khác tuyên chiến Trung Quốc cùng lúc với ta thì chúng ta có thể phối hợp với họ để phản công giải phóng lãnh thổ và lãnh hải của chúng ta.

Cũng như trong những năm 1960/70, tiềm năng quân sự hiện nay của ta vẫn cho phép chúng ta kéo dài chiến tranh cho tới ngày chiến thắng cuối cùng. Các nước bạn hay thù đều biết rõ. Chúng tôi xin không viết ở đây tại sao lại quả quyết vũ khí của ta thích ứng với chiến trường Việt Nam và cũng xin không đánh giá số lượng vũ khí mỗi loại chúng ta có đủ, có thừa hay còn thiếu. Kéo dài chiến tranh là bí quyết chiến lược của dân tộc ta. Ngày xưa để làm cho sức địch yếu đi trước khi phản công, ngày nay để quốc tế hóa chiến tranh phân tán sức mạnh của địch.

Người ta chương trình hóa chiến tranh với phương pháp gọi là trò chơi chiến tranh (war game)²⁰. Một cuộc chơi chiến tranh khởi đầu bằng một giai đoạn gọi

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

là khuấy não (brainstorming). Trong giai đoạn này người ta phát sinh càng nhiều tình huống địch tấn công và phản công càng nhiều bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, bất chấp những tình huống đó có thực tế và khả thi hay không. Sau đó người ta chọn một số tình huống được đánh giá là thực tế và khả thi nhất để xây dựng những kịch bản chiến tranh dựa trên cán cân lực lượng của mỗi bên. Bộ tư lệnh sẽ dùng những kịch bản đó để bố trí lực lượng. Trong thời bình, bộ tư lệnh tổ chức một khóa chơi chiến tranh ở quy mô quốc gia mỗi hai ba năm một lần. Vào thời chiến thì tần số cao hơn và ở quy mô một quân đoàn. Một khóa chơi chiến tranh bài bản phải theo toàn bộ quy trình kể trên, tất cả các tình huống phát sinh ở giai đoạn khuấy não phải được đánh giá kỹ càng trước khi bị loại bỏ và một tình huống phải có bốn năm kịch bản từ lạc quan nhất đến bi quan nhất²¹.

Trong một cuộc chiến, thắng hay bại bắt đầu trong đầu trong bụng mình : nếu đã có tinh thần quyết chiến – quyết thắng thì có triển vọng thắng, còn không thì nhất định thua. Nhờ tinh thần quyết chiến – quyết thắng đó mà chúng ta đã thắng Hoa Kỳ, cường quốc quân sự mạnh nhất lịch sử. Cuối thế kỷ XIII, vua quan cũng như thần dân nước Đại Việt ở Hội nghị Diên Hồng cũng đã nhất trí trên tinh thần đó và đã là một trong các nước hiếm hoi ngăn chặn được sự bành trướng của đế quốc Mông Cổ.

Nếu đọc sử Trung Quốc thì sẽ thấy họ đánh nhau rất giỏi, các tướng của họ mưu lược rất hay, binh pháp của họ đã được dịch sang nhiều thứ tiếng và vẫn còn được dạy tại các trường võ bị khắp thế giới²²... Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, lòng yêu nước của những thành viên Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn đâu có thua gì lòng yêu nước của chúng ta. Nhưng để xâm lăng nước ta thì các nhân tố đó chưa đủ. Khi đất nước bị xâm lăng thì một dân tộc, bất kể dân tộc nào, sẽ khăng cự để bảo vệ lối sống, gia đình, mồ mả, đồng ruộng và tài sản của họ. Khởi nghĩa Lê Lợi chống mưu đồ Hán hóa khi xưa, những vụ bạo động chống thu hồi đất ở Tiên Lãng, Dương Nội, Văn Giang,... gần đây cho thấy một dân tộc có thể phát huy một nghị lực phi thường để bảo vệ những gì họ gắn bó. Trong chiến tranh sắp tới thì chúng ta cũng chỉ bảo vệ sinh mạng và tài sản của chúng ta chứ có đi ăn cướp gì của ai đâu mà tinh thần sẽ nao núng.

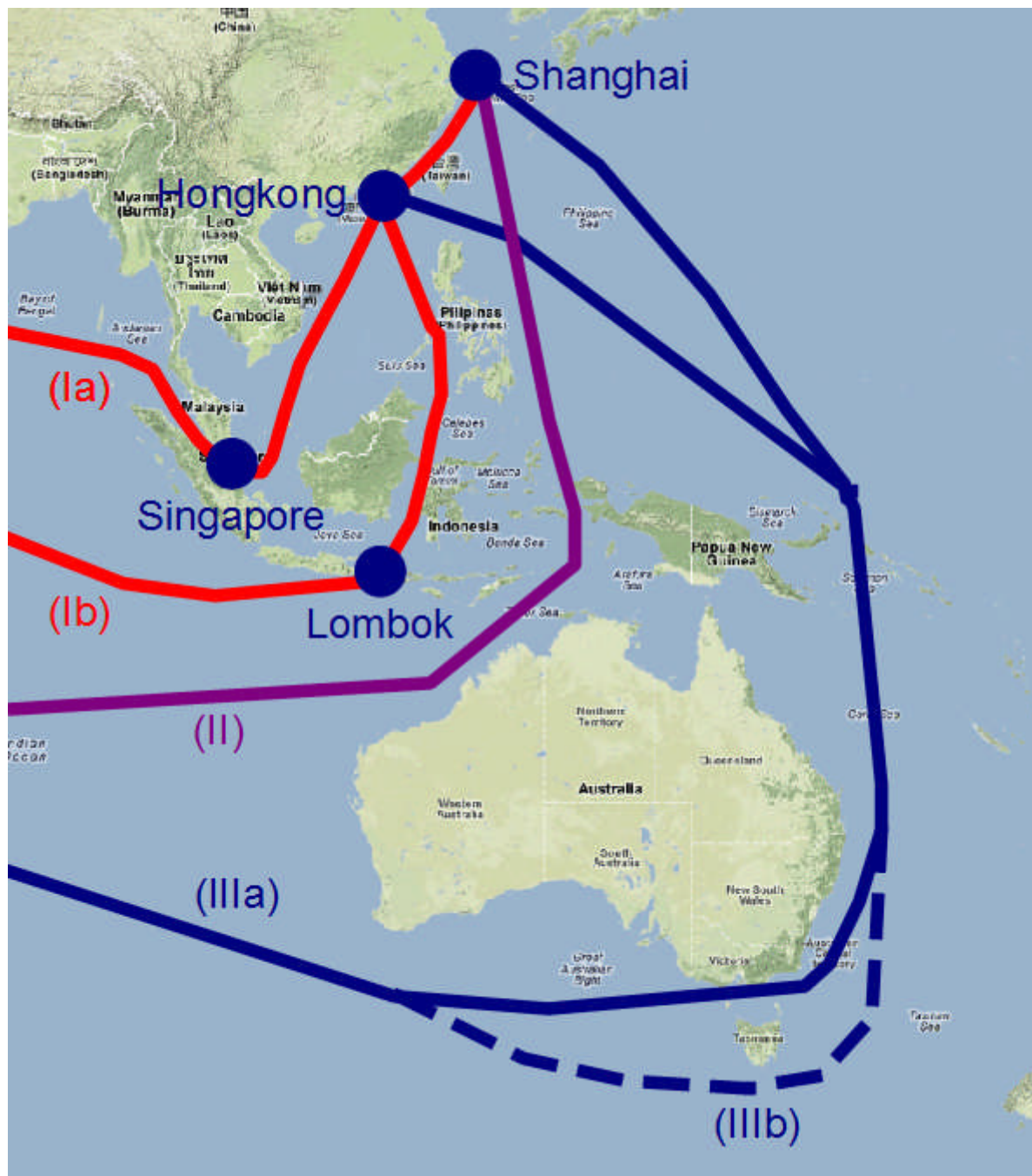
Chúng ta phải liên tục thuyết phục Trung Quốc rằng lợi ích họ mong đợi sẽ không tương xứng với thiệt hại họ sẽ phải chịu nếu giao tranh với chúng ta và họ sẽ hao binh tổn tướng nếu họ chiếm đóng nước ta. Sau đây là một số thông điệp chúng ta cần làm cho họ hiểu rõ.

(a) Ngay sau khi chiến tranh bùng nổ, những tàu hàng Trung Quốc đang ở Biển Đông Nam Á sẽ bị Hải quân Nhân dân tịch thu hay đánh chìm (đường Ia và Ib trên hình 9) và những tàu khác sẽ phải đi vòng qua các quần đảo Indonesia và

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

Philippines, mất thêm ba ngày đường (đường II trên hình 9). Trong bốn ngày, Trung Quốc sẽ không có nhiên liệu và các sản phẩm khác mua từ Trung Đông, Phi Châu và Âu Châu. Sau đó, cự ly tuyến hậu cần và thời gian chờ hàng hóa đi và đến những nơi đó sẽ tăng 20 phần trăm và ngoại thương của họ với các nước ở những nơi đó sẽ giảm 20 phần trăm. Nếu không có đình chiến thì tỷ số đó sẽ giảm dần cho tới số không trong hai năm nhờ ngành hàng hải Trung Quốc sẽ mua và đóng thêm tàu mới, nhưng giá cước sẽ vẫn đắt hơn 20 phần trăm. Chúng tôi xin miễn tính thiệt hại kinh tế của họ trong tình huống họ tuyên chiến thêm với Indonesia và Úc (đường IIIa và IIIb trên hình 9).

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



Hình 9 – Các tuyến ngoại thương tiềm tàng của Trung Quốc (phông ảnh của AppleMap)

(b) Trong khi Trung Quốc giao tranh với ta thì các dân tộc Duy Ngô Nhĩ, Tây

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

Tạng và Mông Cổ ở nước họ sẽ thừa dịp để nổi dậy chống chính sách Hán hóa của họ và để dành độc lập. Tất cả các học giả đều dự báo các cuộc nổi dậy này sẽ tai hại cho Trung Quốc. Rất có thể quân đội Trung Quốc sẽ phải xin đình chiến với ta để về nước dẹp nội loạn.

(c) Tai hại hơn nữa cho Trung Quốc là các nước khác sẽ thừa cơ để tham chiến. Philippines, Mã Lai và Indonesia có thể tuyên chiến để giải quyết các mâu thuẫn với Trung Quốc về biển đảo. Nếu hai bên, Trung Quốc và Việt Nam, giao tranh thì mỗi bên sẽ bắn nhau trên khắp Biển Đông Nam Á. Dù hai bên tránh không nhằm tàu biển và tàu bay trung lập, nhưng tự do và an toàn hàng hải sẽ không được bảo đảm. Để tái lập trật tự thì Hoa Kỳ, Nhật và Úc sẽ vào cuộc ít nhất là để giải hòa hai bên. Rất có thể họ sẽ nắm thời cơ để bứt đi sức mạnh quân sự của Trung Quốc mà họ coi là đang đe dọa họ.

(d) Tình huống xấu nhất cho chúng ta là bại trận ở khắp các chiến trường, Trung Quốc chiếm đóng một phần hay toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Mất nước là một tai họa cho chúng ta nhưng là khởi đầu cho sự phá sản của chính quyền Trung Quốc. Khi xưa quản lịch Nguyễn Trung Trực có trả lời vị sĩ quan Pháp viết thư chiêu hàng "*Thưa Pháp soái, chúng tôi chắc rằng chừng nào ngài cho trừ hết cỏ trên mặt đất, thì mới may ra trừ tiệt được những người ái quốc của xứ sở này.*" Hiện nay ngân sách Bộ Công an Trung Quốc nhiều hơn là ngân sách Bộ Quốc phòng vì phải đàn áp những cuộc nổi dậy của các dân tộc thiểu số của họ. Với ba dân tộc Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng và Mông Cổ, tổng cộng mới có 20 triệu, mà đã vậy rồi. Cộng thêm 95 triệu người Việt Nam nữa thì rất có thể họ sẽ phải bỏ giấc mơ làm bá chủ toàn cầu hay phải trả lại độc lập cho các dân tộc mà họ đô hộ. Có khả năng chính quyền Cộng sản Trung Hoa sụp đổ.

Điểm yếu của chiến lược răn đe là địch không tin mình có đủ khả năng quân sự và có quyết tâm sử dụng khả năng đó nếu cần đến.

Vũ khí của một nước không phải là một bí mật nếu thường xuyên đọc các báo chuyên môn như là Jane's. Chỉ có dàn trận và tình trạng sẵn sàng chiến đấu mới là một bí mật quân sự. Chúng ta cần phải bạo dạn thỉnh thoảng "giương bấp" trước mặt quân đội Trung Quốc. Tuần tra chung với hải quân Trung Quốc ở Vịnh Bắc Bộ hay sĩ quan thăm viếng nhau để khoe nhau vài tàu hải giám là việc phải làm, nhưng chưa đủ. Chúng tôi xin được miễn khởi xướng ở đây những sáng kiến tuyên truyền của một số nước như Israel, Đài Loan hay Đại Hàn.

Nội dung các khóa chơi chiến tranh của quân đội là một bí mật Nhà Nước. Nhưng mỗi ai cũng có thể vận động óc sáng tạo để bịa ra một tình huống chiến tranh, đăng trên báo, viết thành sách hay quay thành phim. Đọc trên mạng mấy bài viễn tưởng về chiến tranh Việt – Trung thì phải thừa nhận những dư

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

luận viên Trung Quốc có óc tưởng tượng siêu thường. Nhưng họ vẫn chưa tưởng tượng nổi tình huống Trung Quốc thua Việt Nam trong một cuộc chiến sắp tới và họ chỉ biết biểu dương chủ nghĩa Đại Hán. Cách đây vài năm, hai tác giả Anh có viết chung tiểu thuyết về một thế chiến bùng nổ từ mâu thuẫn về khai thác dầu khí ở Biển Đông Nam Á giữa Trung Quốc và các nước láng giềng²³. Tiểu thuyết bắt đầu bằng chuyện hải cảng Đà Nẵng và Cam Ranh bị Trung Quốc tấn công bất thành lình, không quân Việt Nam vội vã cất cánh thì bị bắn rơi vì không được chuẩn bị, phi cơ lạc hậu và phi công thiếu kinh nghiệm. Những phi cơ thoát được thì tháo chạy sang Kampuchea và Lào xin để tị nạn ! Những chuyện viễn tưởng như vậy ảnh hưởng nặng đến tư duy các phần tử nhu nhược, ngây thơ cuồng tín và/hay chủ bại. Các dư luận viên và các văn sĩ Việt Nam cần bỏ một phần thì giờ sáng tác những chuyện tương tự biểu dương lòng ái quốc của dân tộc ta và kết thúc bằng thảm bại của Trung Quốc.

Kết luận

Vị trí địa chính trị nước ta tương tự như Trung Quốc : mặt tiền hướng ra biển đối diện với Đài Loan, Philippines, Indonesia, Singapore, Malaysia và Thái Lan (xem hình 10). Chỉ khác là so với Trung Quốc thì nước ta nhỏ bé. Từ xưa, tổ tiên ta khai triển một lực lượng mà người Mỹ gọi là "green water navy" (綠水海軍, lực thủy hải quân) mà chúng tôi xin gọi là thủy lực cận địa. Lực lượng hải này có chức năng và khả năng quân sự bảo vệ lãnh hải gần lục địa và các đảo của chúng ta ở giữa Biển Đông Nam Á. Chúng ta nên theo gương đó vì nó phù hợp với vị trí địa chính trị của ta. Chúng ta nên khôn khéo coi Biển Đông Nam Á là một ao làng, mỗi nhà giữ gìn, khai khẩn phần bờ, phần mặt nước của mình, tham gia với láng giềng làm sao cho tài sản chung này được yên ổn, trật tự và sạch sẽ và tương trợ lẫn nhau khi gặp khó khăn. UNCLOS quy định những quyền lợi của ta về chủ quyền, nhưng cũng đòi hỏi chúng ta những nghĩa vụ đó²⁴. Gần đây, thanh niên Việt Nam đã quyên tiền giúp đỡ nạn nhân ở Philippines khắc phục hậu quả bão Hải Yến, lực lượng hải giám đã mau chóng đi tìm một máy bay của Malaysia mất tích²⁵. Dù số tiền quyên được không là bao nhiêu so với thiệt hại của nước bạn, dù hải giám đã không tìm thấy xác máy bay, nhưng láng giềng chúng ta sẽ không quên những nghĩa cử này nếu, nói đại, chúng ta bị Trung Quốc tấn công.

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn



*Hình 10 – Vị trí địa chính trị của Việt Nam
(phông hình của GoogleEarth)*

Sức mạnh quân sự của Trung Quốc mạnh hơn ta. Nhưng chúng ta nhất định sẽ không thua nếu chiến tranh tái diễn vì chúng ta có khả năng quân sự để kháng cự. Nhưng dù thắng dù thua thì chúng ta cũng vẫn thiệt hại. Do đó mà chúng

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

ta phải làm thế nào để họ sẽ không tấn công ta. Trong số các chiến lược phòng ngừa thì chúng tôi xin đề nghị chiến lược răn đe : chuẩn bị chiến đấu một mình, động viên tinh thần quyết chiến – quyết thắng và thuyết phục Trung Quốc họ sẽ thiệt hại nhiều hơn họ mong đợi từ chiến thắng của họ. Chiến lược răn đe không dành cho những cường quốc có vũ khí hạt nhân mà cũng không phải là một chiến lược mới. Nó đã có từ hồi Chiến Quốc bên Tàu và đã nhiều lần chứng minh tính hiệu nghiệm của nó.

Năm 1965, Cụ Hồ Chí Minh trả lời tổng thống Johnson như sau : "*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do!*". Bằng hai câu ngắn gọn Cụ đã trình bày tiềm năng kháng chiến và phát biểu quyết tâm khăng cự của ta. Hỡi ôi, Hoa Kỳ đã không coi trọng hai điểm này. Bây giờ, chúng ta chỉ lải nhải khăng định tình hữu nghị Việt – Trung xuyên thấu và cấm người dân phát biểu lòng yêu nước để không làm rầu lòng Trung Quốc thì họ tưởng rằng mình không có tiềm năng quân sự và không có quyết tâm để bảo vệ tổ quốc và, một ngày nào đó, họ sẽ thực sự tấn công. Rất có thể những thông điệp yếu ớt trước đây của ta đã khuyến khích họ dùng giàn khoan HD-981 để thử lòng chúng ta. Chúng tôi vui sướng nhận thấy, nhân vụ này, các lãnh đạo đã có những tuyên bố mạnh mẽ hơn. Chỉ còn nước là cầu mong sự đổi giọng đó chưa quá muộn.

-
- 1 Trong bài này chúng tôi xin gọi biển ở phía Đông nước ta là Biển Đông Nam Á (South-East Asia Sea, SEAS) theo đề nghị của một số học giả và để nhấn mạnh rằng biển này là có Trung Quốc và nhiều nước thuộc khối ASEAN, trong đó có Việt Nam, bao quanh. Gọi là Biển Đông hay Nam Hải ám chỉ biển này thuộc riêng về Việt Nam hay Trung Quốc. Việc chọn tên này còn có lợi ích thứ hai. Mình gọi là Biển Đông, nhưng Trung Quốc gọi là Nam Hải, Philippines gọi là Philippines Sea (Biển Philippines) và quốc tế gọi là South China Sea (Biển Nam Hoa, SCS). Giữa Trung Quốc và Nhật Bản có một vùng biển Trung Quốc gọi là Đông Hải, quốc tế gọi là East China Sea (Biển Đông Hoa, ESC) mà nhiều khi báo chí trong nước dịch nguyên văn từ Hoa văn là Biển Đông làm cho đọc giả của họ lầm lẫn.
 - 2 Ngoài lý do địa dư chiến lược đó, Trung Quốc phải thân thiện với Nga vì hiện đang cần mua khí đốt và công nghệ quân sự của xứ này.
 - 3 Người Pháp gọi là "*flotte oceanique*", người Anh "*grand fleet*" và người Đức "*Hochseeflotte*".
 - 4 Theo chúng tôi đọc trên mạng thì hiện nay Hoa Kỳ bảo trì và sửa chữa vài tàu chiến ở nước ta, đặt cứ điểm hạm đội Littoral Combat Ship ở Singapore và tái khởi động các căn cứ hải quân thời Chiến tranh Lạnh ở Philippines và ở Úc.
 - 5 *Stratégie maritime chinoise : Quelle dynamique ?*

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

<http://www.diploweb.com/Strategie-maritime-chinoise-quelle.html>

⁶ AKIMOTO Kazumine:

The Strategic Value of Territorial Islands from the Perspective of National Security

<http://islandstudies.oprf-info.org/research/a00008/>

⁷ *Le réveil de l'Asie au sein d'un monde multipolaire*

<http://philippe-raggi.blogspot.fr/2010/04/le-reveil-de-lasie-au-sein-dun-monde.html>

⁸ *3rd Ming and Manchu Qing Empire*

http://www.face-music.ch/nomads/map_mingempire.jpg

⁹ Cần phải phân biệt rõ ràng người Hoa và người có quốc tịch Trung Quốc. Người Hoa là một dân tộc thiểu số của quốc gia Việt Nam, có quốc tịch Việt Nam và thừa lệnh Nhà Nước CHXHCN Việt Nam. Người Trung Quốc có quốc tịch CHND Trung Hoa hay quốc tịch CH Trung Hoa (Đài Loan) và thừa lệnh của một trong hai Nhà Nước này. Chúng tôi không biết đến một người Hoa nào lại thừa lệnh ngoại bang chống lại quốc gia Việt Nam, đất nước cha ông họ đã chọn đến lập nghiệp. Rất có thể chúng tôi chủ quan.

¹⁰ Có nhiều nguồn tin cho rằng Trung Quốc đang đóng thêm ba hay bốn tàu ngầm chở đầu đạn hạt nhân nữa.

¹¹ Báo chí phương Tây hay chê tàu ngầm Trung Quốc ồn, ám chỉ hải quân nước này lạc hậu. Nhưng tất cả các tàu ngầm hạt nhân, kể cả tàu của Tây Âu, đều ồn vì phải làm nguội lò phản ứng và quên rằng Trung Quốc cũng có tàu ngầm Kilo của Nga kín đáo hơn.

¹² *Những siêu chiến hạm*

<http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/nhung-sieu-chien-ham>

¹³ Ấn tượng nhất là một tàu pháo Ai Cập 80 tấn đã bắn chìm chiến hạm Eilat 1.700 tấn của Israel ở Port Said năm 1967.

¹⁴ Một thí dụ mẫu hạm có đầy đủ nhất những chức năng đó là chiến hạm lớp Mistral của Pháp. Nga có đặt mua hai chiếc. Một chiếc mang tên Tonnerre đã đến thăm hữu nghị Việt Nam cách đây vài tháng. Mặc dù nhỏ hơn chiếc Mistral, tàu Tonnerre đã phải neo ở ngoài khơi Vũng Tàu vì quá lớn không vào đến Sài Gòn được.

¹⁵ *The Chinese Military Is a Paper Dragon*

<https://medium.com/war-is-boring/the-chinese-military-is-a-paper-dragon-8a12e8ef7edc>

¹⁶ *Annual Report to Congress: Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2012*

http://www.defense.gov/pubs/2012_china_report_final.pdf

Annual Report to Congress: Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2013

http://www.defense.gov/pubs/2013_china_report_final.pdf

Annual Report to Congress: Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2014

http://www.defense.gov/pubs/2014_DoD_China_Report.pdf

¹⁷ Khi Pháp xâm chiếm nước ta và trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, lính của họ chết vì bệnh nhiệt đới nhiều hơn là trên chiến trường. Các em ở tiểu học đều biết quân Nguyên Mông, thế kỷ

Nếu chiến tranh Việt – Trung tái diễn

XIII, đã bị khí hậu khắc nghiệt ở nước ta làm yếu đi trước khi bị quân ta đánh đuổi về nước.

¹⁸ Năm 1962 Trung Quốc bỗng dựng tấn công Ấn Độ. Mặc dù toàn thắng, sau một tháng họ đơn phương rút quân, nhưng vẫn chiếm một phần nhỏ lãnh thổ Ấn, liên kết với kẻ thù của Ấn là Pakistan và thường xuyên đe dọa tấn công trở lại. Những khiêu khích này của Trung Quốc gây ra một tình trạng chiến tranh lạnh ở biên giới Ấn – Trung. Ấn Độ rơi vào bẫy và kinh tế của họ đã không tăng trưởng nhanh được như Trung Quốc. Có nhiều dấu hiệu cho thấy chúng ta cũng đã rơi vào một bẫy tương tự từ 1979 đến 1990. Trung Quốc tấn công trong một tháng rồi rút lui mà không có lý do quân sự nào cả. Trong mười năm đó họ giúp Khmer Đỏ ở Kampuchea chống lại ta và họ vận động cả thế giới tẩy chay ta làm cho kinh tế của ta kiệt quệ, không thể khắc phục được hậu quả ba mươi năm chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ.

¹⁹ Không những thế, Trung Quốc còn đang khởi công xây đường sắt Singapore – Côn Minh và nâng cấp tuyến Côn Minh – Bắc Hải để không cần phải quá giang đường sắt và hải cảng Việt Nam. Bạn đọc có thể tham khảo

Việt Nam : Căn cứ hậu cần của Đông Nam Á ? – Phần III : Cảng biển và cảng sông
<http://www.diendan.org/viet-nam/haucan-vn-iii>

²⁰ Các binh sư Đức sáng chế phương pháp này vào cuối thế kỷ XIX và gọi nó là Kriegspiel. Dân kinh doanh chúng tôi học lỏm và gọi nó là trò chơi kinh doanh (business game).

²¹ Thực tế thì gần như hầu hết các khóa chơi kinh doanh chỉ có giai đoạn khuấy nhiễu và, tệ hơn nữa, không dẫn đến kết luận cụ thể nào. Trong phim "*The Longest Day*", có đoạn đề cập đến một khóa chơi chiến tranh của các sĩ quan Đức. Ngoài một vị tướng, tất cả đều xét chỉ có một tình huống : liên quân Mỹ-Anh sẽ đổ bộ ở Pas de Calais, miền Bắc nước Pháp. Có lẽ vì dựa trên kết luận của khóa chơi chiến tranh đó mà Hitler cầm chân quân đội ở vùng Pas de Calais không cho xuống Normandy đẩy bật đoàn quân tiên phong Mỹ-Anh ra biển.

²² Tỳ dụ "*Tôn Tử binh pháp*" do Tôn Vũ soạn thảo thời Xuân Thu, bên Tàu.

²³ Humphrey Hawksley (Auteur), Simon Holberton: "*Dragon Strike – A Novel of the Coming War with China*", Sidgwick & Jackson, 2013

²⁴ Chúng ta thường nghĩ đến UNCLOS là một văn bản quy định lãnh hải và quyền lợi của chủ nhân lãnh hải. Thực ra thì phần lớn văn bản này là những điều lệ để cho toàn bộ mặt đại dương là một không gian an toàn, trật tự và văn minh.

United Nations Convention on the Law of the Sea

http://www.un.org/Depts/los/convention_agreements/texts/unclos/unclos_e.pdf

²⁵ Theo chúng tôi được biết thì các em đã tự động quyền tiền chứ không phải là theo lời kêu gọi của một tổ chức nào của chính phủ. Chỉ vài tuần sau các em đã có thể biểu Tòa Đại sứ Philippines 200.000 USD, gấp đôi số tiền chính phủ Trung Quốc đã hứa giúp đỡ. Về máy bay của Malaysia thì các cơ quan truyền thông quốc tế đều ghi nhận sự tận tâm của hải giám Việt Nam tìm kiếm máy bay mặc dù chỉ được trang bị thô sơ.